



**Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ**

Website: jsde.nctu.edu.vn



Nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa du lịch Trường Đại học Khánh Hòa

Nguyễn Minh Hải^{1*}, Thân Thị Thùy Linh¹

¹Bộ môn Quản trị kinh doanh khách sạn nhà hàng, khoa du lịch, trường Đại học Khánh Hòa

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Nguyễn Minh Hải (email: nguyenminhhai@ukh.edu.vn)

Ngày nhận bài: 20/3/2024

Ngày phân biện: 15/4/2024

Ngày duyệt đăng: 12/5/2024

Title: Factors influence the study motivation of tourism students at Khanh Hoa University

Keywords: exploratory factors, Khanh Hoa university, study motivation, tourism department

Từ khóa: đại học Khánh Hòa, động lực học tập, khoa du lịch, nhân tố khám phá

ABSTRACT

Motivation is a crucial factor in stimulating students' critical thinking. Enhancing students' motivation for learning is a critical issue that many universities, including Khanh Hoa University, are currently concerned with. Previous research identified factors that influence students' motivation for learning. However, motivation for learning is a complex concept that is not solely determined by the students, but also depends on various other factors. Therefore, motivation for learning is constantly changing, and the influencing factors may vary depending on the research case. This study aims to identify the factors that influence the motivation for learning of Tourism students at Khanh Hoa University. The research data were collected directly from a survey of 250 second, third, and fourth-year Tourism students. Descriptive statistics, Cronbach's Alpha test, exploratory factor analysis, and multivariate regression analysis were used in this study. The results of the research indicated that study conditions, learning environment, quality of instructors, training management, student affairs, and the curriculum had a positive impact on the motivation for learning of Tourism students at Khanh Hoa University. Based on these findings, the authors proposed solutions to contribute to improving students' motivation for learning in the future.

TÓM TẮT

Động lực là một phương tiện quan trọng và điều kiện tiên quyết bắt buộc để kích thích tư duy phê phán của sinh viên (Sattar & Khan, 2013). Nâng cao động lực học tập của sinh viên là vấn đề rất quan trọng, được rất nhiều trường đại học quan tâm hiện nay

cũng như tại trường Đại học Khánh Hòa. Các nghiên cứu thực hiện trước đây đã xác định các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên. Tuy nhiên, động lực học tập là một khái niệm phức tạp không chỉ xuất phát từ bản thân sinh viên mà còn phụ thuộc nhiều yếu tố khác nhau. Do đó động lực học tập luôn thay đổi và các yếu tố tác động cũng luôn thay đổi tùy thuộc vào từng trường hợp nghiên cứu khác nhau. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa du lịch Trường Đại học Khánh Hòa. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát trực tiếp từ 250 sinh viên năm 2, 3, 4 của sinh viên khoa Du lịch. Phương pháp thống kê mô tả, kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy đa biến được sử dụng trong nghiên cứu này. Kết quả nghiên cứu cho thấy điều kiện học tập, môi trường học tập, chất lượng giảng viên, công tác quản lý đào tạo, công tác sinh viên, Chương trình đào tạo có tác động tích cực đến hoạt động động lực học tập của sinh viên khoa du lịch, trường Đại học Khánh Hòa. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao động lực học tập của sinh viên trong thời gian tới.

1. GIỚI THIỆU

Động lực học tập là khao khát mong muốn, cảm hứng, cảm thấy có trách nhiệm từ đó dẫn đến kết quả học tập của sinh viên, kết quả học tập ảnh hưởng rất lớn đến sự nghiệp sau này của họ [3]. Qua đó chất lượng giảng dạy hay chất lượng đào tạo của một cơ sở đào tạo cũng được đánh giá phần nào [1]. Vì vậy, làm thế nào để nâng cao động lực học tập là mối quan tâm lớn của những người làm giáo dục. Đối với sinh viên động lực học tập không có sẵn, không thể áp đặt và được hình thành trong quá trình học tập rèn luyện [2]. Trong đó, nhà trường và giảng viên là người dẫn dắt sinh viên phải tự hình ảnh mục đích động cơ học tập cho mình. Động lực học tập là một trong những thành phần có tính then chốt trong học tập. Động lực học tập được

hình thành từ nhiều khía cạnh, có động cơ bên trong nhà trường, động cơ bên ngoài xã hội và tự bản thân sinh viên. Để nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên nhóm tác giả đã chọn nghiên cứu các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên. Từ đó, cung cấp một số giải pháp để lãnh đạo khoa, nhà trường có những chính sách giúp tăng cường động lực học tập của sinh viên của khoa du lịch, Trường đại học Khánh Hòa trong điều kiện có sự cạnh tranh ngày càng lớn giữa các trường đại học.

Nhiều nghiên cứu đã thực hiện để xác định được các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên có thể kể đến như nghiên cứu của Hoàng Thu Ba & cs., (2022) [1], về nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trường Đại học Thương Mại. Nghiên cứu được tiến

hành trong bối cảnh của đợt bùng phát dịch COVID-19 để khám phá những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập trực tuyến của sinh viên tại Trường Đại học Thương mại trong thời kỳ phong tỏa do dịch bệnh. Nghiên cứu đã áp dụng phân tích yếu tố khám phá (EFA), phân tích yếu tố xác nhận (CFA) và các mô hình phân tích cấu trúc tuyến tính để kiểm tra quy mô, các chỉ số phù hợp của mô hình và xác minh giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy rằng các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập trực tuyến của sinh viên bao gồm thách thức, đặc điểm của các môn học chuyên ngành, kinh nghiệm học tập trực tuyến, lợi ích và môi trường. Các yếu tố này có tác động tích cực đối với động lực học tập trực tuyến, trừ yếu tố "Thách thức" có tác động ngược trên động lực học tập trực tuyến. Từ kết quả này, tác giả đưa ra một số gợi ý để khuyến khích động lực học tập trực tuyến của sinh viên.

Nghiên cứu "Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên chuyên ngành kế toán - kiểm toán trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh" của Cao Thị Cẩm Vân & cs., (2020) [5] đã phát hiện các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán tại trường đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, phân tích và đo lường mức độ tác động của từng nhân tố. Nghiên cứu sử dụng kết hợp giữa phương pháp định tính và phương pháp định lượng, dữ liệu khảo sát thu thập được từ 394 sinh viên phân bố từ sinh viên năm thứ nhất đến sinh viên năm thứ 4. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 7 nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên chuyên ngành kế toán – kiểm toán với các mức độ khác nhau bao gồm: Đặc

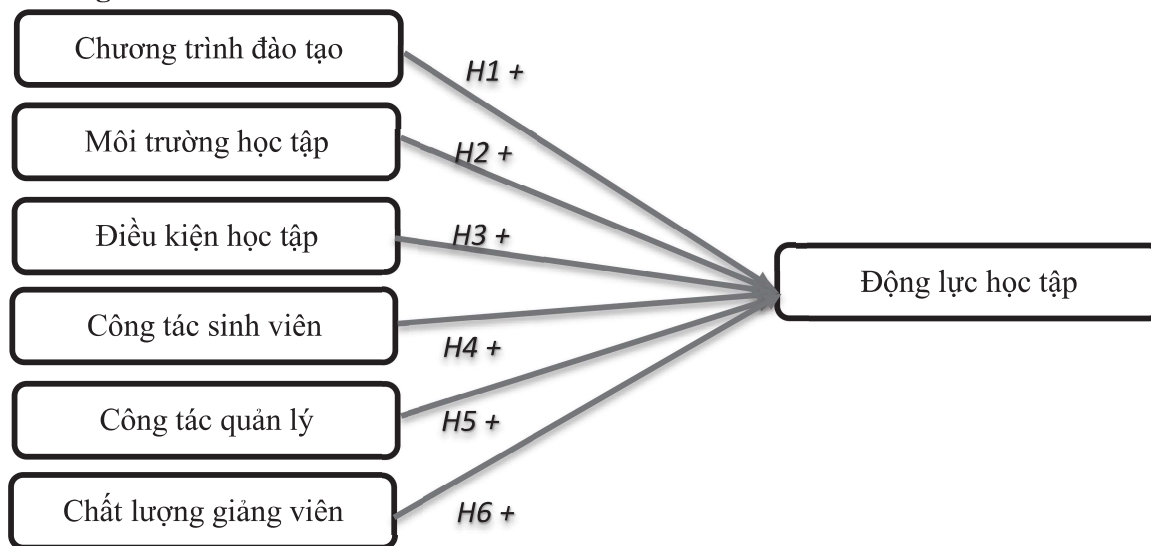
điểm sinh viên, chất lượng giảng viên, chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, điều kiện học tập, môi trường học tập, công tác hỗ trợ sinh viên. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề ra các giải pháp và chính sách thích hợp nhằm thúc đẩy động lực học tập của sinh viên chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại trường đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu của Lê Thị Mỹ Trang & cs., (2021) [4], về nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa Kỹ Thuật Công Nghệ trường đại học Tây Đô cũng đã xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát trực tiếp từ 275 sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4 của Khoa Kỹ thuật-Công nghệ. Kết quả cho thấy có năm nhân tố tác động giảm dần: Cơ sở vật chất; Hoạt động ngoại khóa; Khả năng phục vụ; Đội ngũ giảng viên và Hỗ trợ từ nhà trường. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy động lực học tập của sinh viên không ảnh hưởng khác biệt về các nhân tố như giới tính và khóa học, tuy nhiên có sự khác biệt theo ngành học đối với động lực học tập của sinh viên. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các hàm ý quản trị nhằm góp phần nâng cao động lực học tập của sinh viên trong thời gian tới.

Từ lược khảo nghiên cứu liên quan có thể thấy, các nghiên cứu trên đều đánh giá các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trong một trường hợp cụ thể. Điều này càng cho thấy động lực học tập là một yếu tố dễ dàng thay đổi. Do đó, để có kết quả tốt cần phải thực hiện nghiên cứu về các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trong trường hợp cụ thể.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Mô hình nghiên cứu



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Đề tài sử dụng mô hình nghiên cứu đề xuất (hình 1) với các thang đo được hình thành trên cơ sở kế thừa của các nghiên cứu trước [1],[3],[4],[5]. Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 6 thành phần với 31 biến quan sát với thang đo Likert 5 điểm: (1) hoàn toàn không đồng ý và (5) là hoàn toàn đồng ý về các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên chính quy từ năm 2 trở lên tức đã trải qua quá trình học tập nghiên cứu tại Khoa du lịch Trường Đại học Khánh Hòa như sau: Chương trình đào tạo, môi trường học tập, điều kiện học tập, công tác sinh viên, chất lượng giảng viên, công tác quản lý.

2.2 Phương tiện

Một bảng hỏi trực tuyến (tạo trên Google Form) được gửi tới 250 sinh viên của Khoa du lịch, trường Đại học Khánh Hòa bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Sử dụng dữ liệu được trích xuất từ Google biểu mẫu, nhóm nghiên cứu đã xử lý dữ liệu, loại bỏ những phiếu trả lời không đạt yêu cầu, cuối cùng nhóm nghiên cứu thu được 228 mẫu hợp lệ để sử dụng cho phân tích.

2.3 Phương pháp

Để phân tích nhân tố ảnh hưởng như thế nào đến động lực học tập của sinh viên, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thống kê mô tả để mô tả các biến quan sát, đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis – EFA) kiểm định giá trị của thang đo, phân tích tương quan, phân tích hồi quy bội để kiểm định mối quan hệ nhân quả giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc (động lực học tập), kiểm định giả thuyết. Kết quả phân tích sẽ cung cấp cái nhìn tổng quát về động lực học tập và mối quan hệ giữa các nhân tố.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thống kê mẫu nghiên cứu

Kết quả thu được 228 mẫu quan sát từ sinh viên năm 2, năm 3, năm 4 với 5 chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh (khách sạn nhà hàng), Quản trị kinh doanh (quản lý bán lẻ), Quản trị kinh doanh (nhà hàng và dịch vụ ăn uống), Quản trị khách sạn của Khoa du lịch trường Đại học Khánh Hòa.

Bảng 1. Thống kê mẫu quan sát

	Thông tin mẫu	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	63	27,6
	Nữ	165	72,4
Ngành học	Quản trị DVĐL và LH	1	0,4
	QTKD (khách sạn nhà hàng)	76	33,3
	QTKD (quản lý bán lẻ)	28	12,3
	Quản trị khách sạn	81	35,5
	QTKD (nhà hàng và dịch vụ ăn uống)	42	18,4
Năm học	Năm 2	93	40,8
	Năm 3	78	34,2
	Năm 4	57	25,0

Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả

Bảng 1 cho thấy, cho thấy độ chênh lệch tương đối lớn giới tính của sinh viên khoa du lịch. Trong 228 phiếu khảo sát có đến 165 phiếu là nữ (chiếm 72.4%) còn lại là nam 63 phiếu (27.6%). Đây là nét đặc trưng của sinh viên chuyên ngành kinh tế - xã hội mà còn là đặc thù của sinh viên Khoa Du lịch trường Đại học Khánh Hòa. Số lượng sinh viên các khóa là tăng dần từ năm 4 là 25%, năm 3 là 34.2%, năm 2 là 40.8% điều này là do số lượng sinh viên tuyển sinh của Khoa du lịch, trường Đại học Khánh Hòa hằng năm tăng dần. Tập trung nhiều nhất vào ngành quản trị khách sạn 35.5% và ngành quản trị kinh doanh

(khách sạn nhà hàng) 33.3%, còn lại là các ngành Quản trị kinh doanh (nhà hàng và dịch vụ ăn uống) chiếm 18.4%, quản lý bán lẻ chiếm 12.3% và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 0.4% điều này là phù hợp do số lượng sinh viên của ngành kinh doanh khách sạn và quản trị kinh doanh (nhà hàng khách sạn) có số lượng sinh viên đông nhất của khoa.

3.2 Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo

Các biến độc lập và biến phụ thuộc động lực học tập được đánh giá sơ bộ thông qua hai công cụ là hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA.

Bảng 2. Kết quả điểm định độ tin cậy thang đo

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach’s Alpha nếu loại biến
Cronbach’s Alpha Môi trường học tập = 0,98		
MTHT 1	0,957	0,973
MTHT 2	0,910	0,980
MTHT 3	0,940	0,975
MTHT 4	0,949	0,974
MTHT 5	0,951	0,974
Cronbach’s Alpha Điều kiện học tập = 0,97		
ĐKHT 1	0,960	0,964
ĐKHT 2	0,930	0,967

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
ĐKHT 3	0,881	0,972
ĐKHT 4	0,906	0,969
ĐKHT 5	0,955	0,964
ĐKHT 6	0,846	0,975
Cronbach's Alpha <i>Chất lượng giảng viên</i> = 0,84		
CLGV 1	0,658	0,795
CLGV 2	0,634	0,802
CLGV 3	0,584	0,816
CLGV 4	0,579	0,817
CLGV 5	0,725	0,775
Cronbach's Alpha <i>Chương trình đào tạo</i> = 0,99		
CTĐT 1	0,990	0,987
CTĐT 2	0,986	0,988
CTĐT 3	0,984	0,988
CTĐT 4	0,987	0,988
CTĐT 5	0,925	0,996
Cronbach's Alpha <i>Công tác quản lý</i> = 0,78		
CTQL 1	0,643	0,724
CTQL 2	0,495	0,777
CTQL 3	0,506	0,768
CTQL 4	0,603	0,737
CTQL 5	0,601	0,737
Cronbach's Alpha <i>Công tác sinh viên</i> = 0,98		
CTSV 1	0,925	0,982
CTSV 2	0,972	0,975
CTSV 3	0,933	0,981
CTSV 4	0,935	0,981
CTSV 5	0,981	0,974
Cronbach's Alpha <i>Động lực học tập</i> = 0,64		
ĐLTH 1	0,372	0,657
ĐLHT 2	0,510	0,468
ĐLHT 3	0,481	0,502

Nguồn: Khảo sát từ 228 sinh viên khoa du lịch, ĐH Khánh Hòa (2023)

Kết quả kiểm định độ tin cậy đã cho thấy, tất cả các nhân tố đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,6 (từ 0,64 – 0,99). Các biến quan sát còn lại đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3

và hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến > 0,5. Như vậy, các biến quan sát đều phù hợp để được sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.

3.3 Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Bảng 3. Kết quả phân tích nhân tố

Biến quan sát	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
ĐKHT 1	0,937					
ĐKHT 5	0,927					
ĐKHT 4	0,925					
ĐKHT 6	0,894					
ĐKHT 2	0,882					
ĐKHT 3	0,863					
CTĐT 1		0,934				
CTĐT 2		0,932				
CTĐT 4		0,926				
CTĐT 3		0,922				
CTĐT 5		0,887				
MTHT 3			0,951			
MTHT 2			0,939			
MTHT 1			0,924			
MTHT 5			0,924			
MTHT 4			0,919			
CTSV 5				0,938		
CTSV 2				0,933		
CTSV 3				0,916		
CTSV 4				0,910		
CTSV 1				0,902		
CLGV 3					0,812	
CLGV 5					0,736	
CLGV 2					0,606	
CLGV 1					0,595	
CLGV 4					0,518	
CTQL 1						0,744
CTQL 5						0,714
CTQL 2						0,673
CTQL 4						0,560
CTQL 3						0,543
Eigenvalues (Giá trị riêng) = 1,206						
Phương sai trích = 83,22 %						
Hệ số KMO = 0,871						

Nguồn: Khảo sát từ 228 sinh viên khoa du lịch, ĐH Khánh Hòa (2023)

Kết quả ma trận xoay các biến độc lập cho thấy, tất cả 31 biến quan sát của 6 nhân tố được kiểm định Cronbach's Alpha đều có hệ số tải nhân tố (Factor loading) lớn > 0,3, với hệ số KMO có giá trị 0,87 ($0,5 \leq KMO < 1,00$), phân tích nhân tố phù hợp với tập dữ liệu nghiên cứu và có giá trị Eigenvalues = 1,2 > 1,0 cho thấy sự hội tụ của các nhân tố. Tổng phương sai được giải thích 83,22% > 50%, cho thấy mô hình EFA là phù hợp.

Bảng 4. Kết quả EFA của thang đo động lực học tập

Biến quan sát	Nhân tố
	1
ĐLHT 2	0,814
ĐLHT 3	0,797
ĐLTH 1	0,681
Eigenvalues = 1,76	
Phương sai trích = 58,72 %	
Hệ số KMO = 0,627	

Nguồn: Khảo sát từ 228 sinh viên khoa du lịch, ĐH Khánh Hòa (2023)

Kết quả ma trận xoay biến phụ thuộc cho thấy, tất cả 3 biến quan sát của nhân tố động lực học tập được kiểm định Cronbach's Alpha đều

Bảng 5. Kết quả hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Mức ý nghĩa	VIF
	B	Độ lệch chuẩn	Beta		
(Constant)	1,264	0,238		0,000	
ĐKHT	0,035	0,036	0,06	0,003	1,288
CTĐT	0,074	0,046	0,11	0,002	1,644
1 MTHT	0,024	0,036	0,04	0,001	1,339
CTSV	0,082	0,039	0,13	0,003	1,386
CLGV	0,201	0,066	0,22	0,003	1,946
CTQL	0,294	0,065	0,31	0,000	1,779

Nguồn: Khảo sát từ 228 sinh viên khoa du lịch, ĐH Khánh Hòa (2023)

có hệ số tải nhân tố Factor loading lớn > 0,3, với hệ số KMO có giá trị 0,627, phân tích nhân tố phù hợp với tập dữ liệu nghiên cứu và có giá trị Eigenvalues = 1,76 cho thấy sự hội tụ của các nhân tố. Tổng phương sai được giải thích là 58,72% cho thấy mô hình EFA là phù hợp.

3.4 Phân tích hồi quy tuyến tính

Để tiếp tục phân tích hồi quy, các nhân tố trong phép xoay ở phân tích hồi quy EFA được ký hiệu như sau: các nhân tố môi học tập MTHT 1, MTHT 2, MTHT 3, MTHT 4, MTHT 5 được ký hiệu MTHT; các nhân tố điều kiện học tập ĐKHT 1, ĐKHT 2, ĐKHT 3, ĐKHT 4, ĐKHT 5, ĐKHT 6 được ký hiệu là ĐKHT; các nhân tố chất lượng giảng viên CLGV 1, CLGV 2, CLGV 3, CLGV 4, CLGV 5 được ký hiệu là CLGV; các nhân tố chương trình đào tạo CTĐT 1, CTĐT 2, CTĐT 3, CTĐT 4, CTĐT 5 được ký hiệu là CTĐT; các nhân tố công tác quản lý CTQL1, CTQL 2, CTQL 3, CTQL 4, CTQL 5 được ký hiệu là CTQL; các nhân tố công tác sinh viên CTSV 1, CTSV 2, CTSV 3, CTSV 4, CTSV 5 được ký hiệu là CTSV; các nhân tố động lực học tập ĐLHT 1, ĐLHT 2, ĐLHT 3 được ký hiệu là ĐLHT.

- Kiểm định kết quả hồi quy: Trong Bảng 5, mức ý nghĩa của các biến độc lập đều <0,05 nên các biến độc lập này đều có tác động có ý nghĩa thống kê lên biến phụ thuộc (động lực học tập).

- Kiểm định mức độ phù hợp mô hình: Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, hệ số $R^2 = 0,501$ có nghĩa là các biến độc lập giải thích được 50,1% sự biến thiên của biến động lực học tập. Kiểm định ANOVA có mức ý nghĩa $p < 0,001$ cho thấy mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê.

- Kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến: Bảng 5 cho thấy, độ phóng đại phương sai (VIF) < 2,00. Như vậy không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình.

- Kiểm định phân phối chuẩn của phần dư: Qua số liệu từ biểu đồ tần số của phần dư chuẩn hóa cho thấy phân phối chuẩn của phần dư với mức trung bình (Mean) = 0 và độ lệch chuẩn (Std) = 0,99 xấp xỉ bằng 1. Do đó, ta có thể kết luận rằng giả thuyết phân phối chuẩn không bị vi phạm và như vậy chứng tỏ mô hình và kết quả hồi quy là phù hợp.

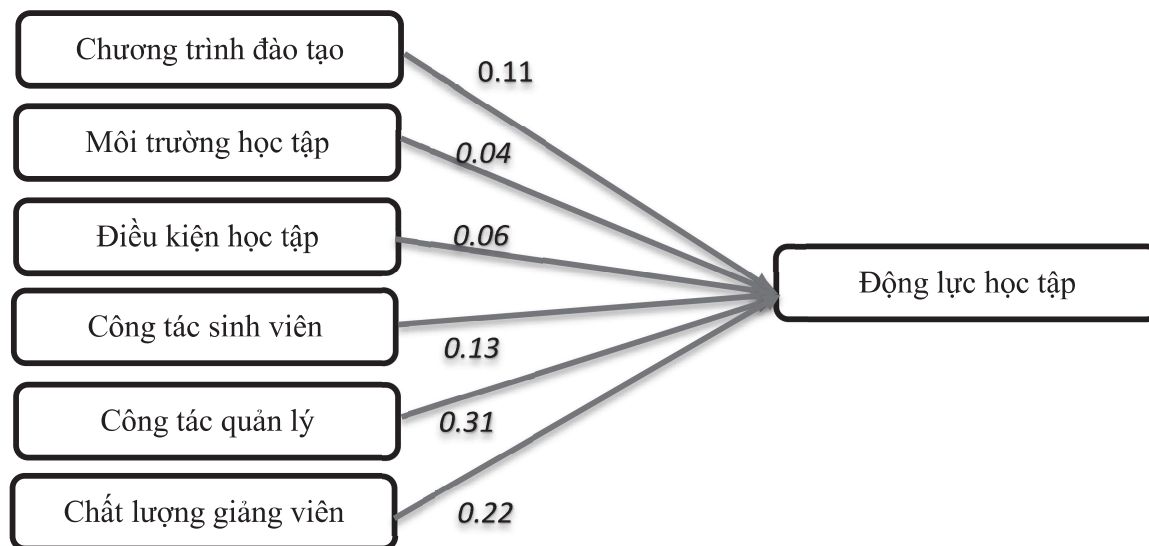
Dựa vào độ lớn của hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta, thứ tự mức độ tác động quan trọng của các

biến độc lập lên biến phụ thuộc theo thứ tự là: CTQL = 0,31 > CLGV = 0,22 > CTSV = 0,13 > CTĐT = 0,11 > ĐKHT = 0,06 > MTHT = 0,04.

Thông qua kiểm định tính phù hợp của mô hình đối với các biến độc lập cùng với kiểm định tương quan, hiện tượng đa cộng tuyến, kiểm định phân phối chuẩn của phần dư đã cho thấy kết quả hồi quy là phù hợp. Thông qua kiểm định mô hình hồi quy tuyến tính chứng tỏ các biến CTQL, CLGV, CTSV, CTĐT, ĐKHT, MTHT có ý nghĩa thống kê. Phương trình hồi quy chuẩn hóa giữa các nhân tố của biến độc lập và biến phụ thuộc là động lực học tập của sinh viên như sau:

$$DLHT = 0.06 * ĐKHT + 0.11 * CTĐT + 0.04 * MTHT + 0.13 * CTSV + 0.22 * CLGV + 0.31 * CTQL.$$

Thông qua kết quả hồi quy, mô hình nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố có ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên, đó là điều kiện học tập, chương trình đào tạo, môi trường học tập, công tác sinh viên, chất lượng giảng viên và công tác quản lý (Hình 2).



Hình 2. Mô hình nghiên cứu hiệu chỉnh

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Nghiên cứu này đã xác định các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên theo mức độ ảnh hưởng quan trọng: Công tác quản lý, Chất lượng giảng viên, Công tác sinh viên, Chương trình đào tạo, Điều kiện học tập, Môi trường học tập. Trong đó, công tác quản lý của Khoa du lịch ảnh hưởng rất lớn đến việc tạo động lực để sinh viên yên tâm học tập, tiếp đến là đội ngũ giảng viên Khoa du lịch uy tín, giỏi chuyên môn, có phương pháp truyền đạt tốt cũng ảnh hưởng quan trọng đến động lực học tập của sinh viên. Cuối cùng là môi trường học tập không có nhiều ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên. Dựa trên kết quả phân tích và tình hình thực tế, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị cho khoa du lịch và nhà trường nhằm làm tăng động lực học tập cho sinh viên như sau: (1) *Chương trình đào tạo*: Kết hợp một cách hợp lý giữa lý thuyết và thực hành. Phối hợp với doanh nghiệp du lịch, khách sạn để cùng nhau đào tạo kiến thức với kỹ năng thực tế phù hợp nhu cầu doanh nghiệp trong chương trình đào tạo. Tăng cường thực tế môn học; (2) *Môi trường học tập*: Bên cạnh việc học tập và nghiên cứu là hoạt động vui chơi giải trí, nhà trường cũng cần quan tâm đến công tác cố vấn học tập tốt hơn, tạo điều kiện để sinh viên được tham gia nhiều hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa, tạo không khí vui vẻ trong lớp học, từ đó nâng cao được động lực học tập của sinh viên; (3) *Điều kiện học tập*: Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến điều kiện học tập của sinh viên trong thời gian tới như đầu tư thiết bị hiện đại cho phòng thực hành đáp ứng tiêu chuẩn yêu cầu với ngành du lịch khách sạn hiện nay, qua đó sinh viên được tiếp cận đầy đủ, kịp thời, đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp hiện nay. Cần nâng cấp

thư viện để cung cấp nhiều tài liệu giáo trình hơn cho sinh viên tham khảo, học tập, nghiên cứu; (4) *Công tác sinh viên*: Nhà trường cần phải giải quyết chế độ chính sách học bổng nhanh chóng, thuận tiện. Hỗ trợ tìm kiếm chỗ ở trong ký túc xá, nhà trọ cho sinh viên, các chương trình tư vấn nghề nghiệp kịp thời, đáp ứng nhu cầu cho sinh viên. Cũng như đánh giá kết quả rèn luyện chính xác nhanh chóng hơn; (5) *Công tác quản lý*: Đây là nhân tố quan trọng và có ảnh hưởng lớn. Vì vậy, bộ phận quản lý khoa phải tăng cường hơn công tác truyền thông, thông tin đến sinh viên được nhanh chóng, chính xác về phương pháp học tập, phổ biến rõ quy chế, quy trình và thủ tục giấy tờ nhanh chóng. Khoa cần tạo ra sự thuận tiện cao nhất cũng như xây dựng ý thức tự giác chấp hành trong sinh viên. Đây chính là cơ sở để đảm bảo việc thực thi đầy đủ và hiệu quả các quy định của nhà trường, góp phần vào việc xây dựng ý thức và thái độ học tập tốt trong sinh viên. Để cải thiện cảm nhận về nhân tố này nhà trường cần thực hiện: căn cứ tiềm lực của từng khoa, ngành để thúc đẩy sự yêu thích học tập và nghiên cứu trong sinh viên. Tăng cường kênh thông tin liên lạc giữa khoa, cố vấn học tập với sinh viên và ngược lại; (6) *Chất lượng giảng viên*: Đây cũng là nhân tố quan trọng và có ảnh hưởng lớn. Giảng viên có đầu tư và nâng cao trình độ chuyên môn thì việc truyền đạt kiến thức đến sinh viên sẽ có hiệu quả. Giảng viên phải luôn cập nhật kiến thức chuyên môn và áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm tạo động lực học tập cho sinh viên. Đặc biệt, giảng viên không nên dạy suôn mà có minh họa và chứng minh cụ thể những gì liên quan đến bài học. Giảng viên là người truyền cảm hứng học tập hiệu quả nhất trong quá trình học đại học của sinh viên. Kết quả nghiên cứu này chỉ mới tập trung ở

khoa Du lịch. Vì vậy, chưa có cơ sở đánh giá mức độ cảm nhận giữa các sinh viên thuộc khoa khác có sự khác biệt hay không. Cần bổ sung

thêm một số nhân tố mới có thể ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên để tăng khả năng giải thích của mô hình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Thu Ba (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học trực tuyến của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại trường đại học Thương Mại. *Tạp chí giáo dục* 22 (11), 13-20.
- [2] Halawah, Ibtesam (2011). Factors influencing college students' motivation to learn from students' perspective. *Science Education*, 132(2), 379-390.
- [3] Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016). Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Kinh tế trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 46, 107-115.
- [4] Lê Thị Mỹ Trang, Nguyễn Hoàng Giang (2021). Nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa kỹ thuật – công nghệ tại trường Đại học Tây Đô. *Tạp chí nghiên cứu khoa học và phát triển kinh tế trường Đại học Tây Đô*. 12, 181 – 192.
- [5] Cao Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thị Luyến, Nguyễn Hoàng Thanh (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên chuyên ngành kế toán- kiểm toán trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, 46(04), 1-18.